

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU*
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; **Giảng viên thỉnh giảng:**

Ngành: **Y học**; Chuyên ngành: Nội Tim Mạch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ VĂN CHIẾN**

2. Ngày tháng năm sinh: 17 - 11 - 1980; Nam; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Hoàng Thắng, Hoàng Hóa, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 15R09, TN HH báo LĐ&XH, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Đỗ Văn Chiến

Căn hộ 15R09, TN HH báo LĐ&XH, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0982851506; Điện thoại di động: 0982851506;

E-mail: dovanchien108.cmh@gmail.com hoặc vmechiendo@yahoo.com hoặc vmechiendo@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/1998 đến tháng 9/1999: Học đại học tại Trường Đại Học Y Hà Nội, ngành học: Bác sĩ đa khoa, hệ chính quy.

- Từ tháng 9/1999 đến tháng 6/2000: Học dự bị tiếng Nga tại Trường Đại học Y quốc gia Rostov-on-Don, TP Rostov, LB Nga.

- Từ tháng 9/2000 đến tháng 6/2006: Học đại học Y quốc gia Volgograd, TP Volgograd, LB Nga, ngành học: bác sĩ đa khoa, hệ chính quy.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 9/2006 đến tháng 5/2008: Bác sĩ khoa Nội Tim mạch, Viện Tim Mạch, Bệnh Viện TƯQĐ 108.
- Từ tháng 6/2008 đến tháng 5/2009: Bác sĩ Bệnh xá Đảo Song Tử Tây, Đảo Song Tử Tây, Quần đảo Trường Sa, Khánh Hòa.
- Từ tháng 6/2009 đến tháng 5/2014: Bác sĩ khoa Nội Tim mạch, Viện Tim Mạch, Bệnh Viện TƯQĐ 108 (Trong giai đoạn này: Từ tháng 6/2011 đến tháng 10/2011: Thực tập sinh Tim mạch tại Trường Đại học Y Sydney, Úc. Từ tháng 9/2013 đến tháng 7/2018: Nghiên cứu sinh tại Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108 thuộc Bệnh Viện TƯQĐ 108).
- Từ tháng 7/2014 đến tháng 6/2015: Thực tập sinh Tim mạch can thiệp, Viện Tim Mạch quốc gia Singapore, Singapore.
- Từ tháng 7/2015 đến tháng 5/2022: Bác sĩ điều trị và từ tháng 5/2019 đến tháng 5/2022 là phó chủ nhiệm khoa Nội Tim mạch, Viện Tim Mạch, Bệnh Viện TƯQĐ 108.
- Từ tháng 5/2022 đến nay: Phó chủ nhiệm khoa Hồi sức Tim mạch, Viện Tim Mạch, Bệnh Viện TƯQĐ 108.
- Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm khoa Hồi sức Tim mạch, Bệnh viện TƯQĐ 108. Giáo vụ Bộ môn Nội Tim mạch, Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.
- Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.
- Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đường Trần Hưng Đạo, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan: 0971.830.166
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Viện NCKH y dược lâm sàng 108, Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương, Học viện Quân Y, Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Vinuniversity.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện NCKH y dược lâm sàng 108, Trường Đại học kỹ thuật Y khoa Hải Dương, Học viện Quân Y, Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Vinuniversity.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học Y khoa quốc gia Volgograd (LB Nga) ngày 22 tháng 6 năm 2006; số hiệu bằng: DIS 0012833; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Y quốc gia Volgograd, LB Nga.
- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 1 tháng 11 năm 2018; số hiệu bằng: 000003; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội Tim Mạch; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng NC 1: Hình thái và chức năng của nhĩ trái trong một số bệnh lý tim mạch.**
- **Hướng NC 2: Suy tim và một số bệnh lý liên quan đến suy tim**
- **Hướng NC 3: Rối loạn chuyển hóa (béo phì, đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn chuyển hoá lipid) và một số bệnh lý mạch máu (động mạch vành, động - tĩnh mạch chi dưới).**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **05 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS và **01** học viên chuyên khoa 2 bảo vệ thành công luận văn BSCK cấp 2.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố **55** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (**10** bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính).
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản sách phục vụ đào tạo, đều thuộc nhà xuất bản có uy tín: **02** sách chuyên khảo (NXB Y học).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải nhất nhà nghiên cứu trẻ của Hội Tim mạch Việt Nam năm 2016.
- Giải nhì nhà nghiên cứu trẻ của Liên đoàn Tim mạch Đông Nam Á năm 2017
- Giải nhất Sáng tạo tuổi trẻ trong quân đội năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là giảng viên thỉnh giảng của **Viện NCKH y dược lâm sàng 108, Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y, Trường ĐH kỹ thuật y tế Hải Dương và Trường Đại học Vinuniversity**: tôi đã và đang tham gia giảng dạy lý thuyết và thực hành cho các đối tượng đại học và sau đại học: Bác sĩ, bác sĩ Nội trú, Cao học, bác sỹ chuyên khoa và nghiên cứu sinh. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn chấp hành đầy đủ các nội quy, quy chế và những quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Bộ Quốc Phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ sở đào tạo.
- Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Luôn hoàn thành khối lượng giảng dạy cho các đối tượng sinh viên, học viên sau đại học của nhà trường và bệnh viện.
- Năng lực giảng dạy: Năng lực giảng dạy tốt, đem lại hiệu quả cao.
- Tôi nhận được ý kiến phản hồi của người học: Giảng dạy tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, có tâm huyết với nghề; yêu nghề; yêu sinh viên, học viên, hỗ trợ để các em được học tập tốt nhất.
- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: tham gia viết sách phục vụ mục đích giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **06** năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có **03** năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					136,0	135,0	271/271/135
2	2019-2020					136,0	135,0	271/271/135
3	2020-2021					105,0	165,0	270/270/135
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02		92,5	270,0	309,5/361,5/135
5	2022-2023			04		80,0	278,0	358/333/135
6	2023-2024					80,0	278,5	297,5/333,5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: Liên bang Nga; Từ năm 1999 đến năm 2006

- Thực tập sinh về tim mạch can thiệp tại Singapore từ tháng 7/2014-6/2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Vinuniversity

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **IELTS: 7.0 điểm** (năm 2013).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Lương Hải Đăng		CK2		Phụ	09/12/2020 đến 09/11/2023	Trường Đại Học Y Hà Nội	17/01/2023 Số hiệu bằng A011732
2	Trần Thị Mai Liên		CH	Chính		15/4/2020 đến 18/2/2022	Trường Đại Học Điều dưỡng Nam Định	06/07/2022 Số hiệu bằng YDD00076
3	Bùi Thị Huyền		CH	Chính		05/5/2021 đến 30/6/2022	Trường Đại học Thăng Long	30/6/2022 Số hiệu bằng TM01507
4	Đặng Thị Thanh Nga		CH	Chính		19/7/2022 đến 28/06/2023	Trường Đại học Thăng Long	28/06/2023 TM01778
5	Lê Văn Tờ		CH	Chính		29/4/2022 đến 26/09/2023	Học viện Quân Y	26/09/2023 Số hiệu bằng 03.001452
6	Nguyễn Ngọc Duy		CH		Phụ	05/12/2021 đến 29/12/2023	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 Số hiệu bằng YHN2 005839

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Rung nhĩ từ lý thuyết đến thực hành	CK	Nhà xuất bản Y học 2021 ISBN: 978-604- 66-5257-1	05	Đồng chủ biên	Chương 1(tr.29-39),2 (tr.40-55),3 (tr.56-70),4 (tr.71- 85), 8 (tr.244- 267)	Số:329/VNC- HLĐT Ngày 30/10/2023
2	Điện tim đồ từ lý thuyết đến thực hành	CK	Nhà xuất bản Y học 2023 ISBN: 978-604- 66-6308-9	08	Đồng chủ biên	Chương II (tr.28-41), IV (tr.42-67), VII (119- 169), XII(tr.317- 335)	Số:329/VNC- HLĐT Ngày 30/10/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu biến đổi vận động xoắn của thất trái bằng siêu âm tim đánh dấu mô ở bệnh nhân suy tim mạn tính	Chủ nhiệm	675/QĐ-BV108 Đề tài cấp cơ sở	2013-2014	14/04/2014 Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu mối liên quan giữa một số chỉ số hình thái và chức năng nhĩ trái bằng siêu âm tim đánh dấu mô với chỉ số NT-proBNP ở bệnh nhân suy tim có EF bảo tồn	Chủ nhiệm	5913/QĐ-BV108 Đề tài cấp cơ sở	2020-2022	30/5/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

- Giải nhất **Nhà nghiên cứu trẻ** tại Đại Hội Tim Mạch Quốc Gia năm 2016 với đề tài: “Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo huyết khối tiểu nhĩ trái bằng siêu âm tim ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim”. Được Hội Tim mạch quốc gia Việt Nam cử đi báo cáo đại diện cho Việt Nam tại Đại hội liên đoàn Tim mạch Đông Nam Á tổ chức tại Brunei năm 2017. Đề tài này đạt giải nhất của Hội thi sáng tạo tuổi trẻ trong quân đội năm 2018 và được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao tặng Huy chương **tuổi trẻ sáng tạo** cùng năm.

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

(**Tên màu đỏ**: BB thuộc hướng NC 1: Hình thái và chức năng của nhĩ trái trong một số bệnh lý tim mạch. **Tên màu xanh**: BB thuộc hướng NC 2: Suy tim và một số bệnh lý liên quan đến suy tim; **Tên màu đen**: BB thuộc hướng NC 3: Rối loạn chuyển hóa (béo phì, đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn chuyển hoá lipid) và một số bệnh lý mạch máu (động mạch vành, động - tĩnh mạch chi dưới).

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, Trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
1	Nghiên cứu tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân bệnh động mạch vành	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 4 -Số 4/2009 tr.14-23	4/2009
2	Giá trị chẩn đoán bệnh động mạch vành không triệu chứng của siêu âm tim gắng sức bằng Dobutamine ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	7		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 5 số đặc biệt, tháng 12/2010 tr.14-21	12/2010
3	Cơn đau ngực biến thể Prinzmetal: lâm sàng và điều trị	2	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 7 số 4/2012 tr. 1-5	4/2012
4	Nghiên cứu mối liên quan giữa bề dày lớp mỡ thượng tâm mạc và hội chứng chuyển hóa	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 7 số 4/2012 tr. 30-35	4/2012
5	Giá trị của siêu âm tim đánh dấu mô tự động (AFI) trong chẩn đoán	6	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN:			Tập 8 số đặc biệt, tháng 12/2013	12/2013

	bệnh động mạch vành			1859-2872			tr.619-624	
6	Nghiên cứu rối loạn vận động xoắn của thất trái ở bệnh nhân suy tim bằng siêu âm tim đánh dấu mô	5	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 9 -Số đặc biệt/2014 tr.1-8	10/2014
7	Báo cáo trường hợp lâm sàng: xử lý kẹt mũi khoan cắt mảng vữa xơ trong lòng động mạch vành	2	x	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 69 năm 2015, tr. 119-123	2015
8	Báo cáo trường hợp lâm sàng: Xử lý vỡ động mạch vành trong can thiệp tim mạch	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 10 –Số 1/2015 tr.30-34	2015
9	Reference and reliability of speckle tracking echocardiography for assessment of left atrial function in subjects without cardiovascular diseases	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Số tiếng anh Tập 11 - tháng 4/2016 tr.40-46	4/2016
10	Phối hợp bóng cắt và hệ thống khoa cắt mảng vữa xơ trong điều trị tổn thương thân chung động mạch vành tim bị vôi hóa nặng	3	x	Tạp chí Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Số 41 tháng 4/2016 tr.150-157	4/2016
11	Bóc tách động mạch vành tự nhiên: nhân một trường hợp lâm sàng điều trị bằng can thiệp qua da.	3	x	Tạp chí Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 41 số 6 tháng 7 năm 2016 tr. 225-230	07/2016

12	Nghiên cứu sự biến đổi cấu trúc và chức năng nhĩ trái ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim bằng siêu âm tim đánh dấu mô	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 11 -Số đặc biệt 9/2016 tr.1-8	9/2016
13	Mối liên quan giữa các chỉ số siêu âm tim đánh dấu mô nhĩ trái với huyết khối tiểu nhĩ trái ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số 9/2017 tr.36-41	9/2017
14	Mối liên quan giữa các chỉ số siêu âm tim đánh dấu mô nhĩ trái với thang điểm CHA ₂ DS ₂ - VASc ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số đặc biệt, 11 năm 2017 tr.170-175	11/2017
15	Mối liên quan giữa các chỉ số siêu âm tim kích thước nhĩ trái với mức độ âm cuộn tự nhiên ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số đặc biệt, 11 năm 2017 tr.159-170	11/2017
16	Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân nhồi máu cơ tim có biến chứng cơ học tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số đặc biệt, tháng 12 năm 2017 tr.35-40	12/2017

17	Mối liên quan giữa các chỉ số siêu âm tim kích thước nhĩ trái với huyết khối tiểu nhĩ trái ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	2	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số đặc biệt, tháng 12 năm 2017 tr.35-40	12/2017
18	Mối liên quan giữa các chỉ số siêu âm tim với mức độ âm cuộn tự nhiên ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số đặc biệt, tháng 12 năm 2017 tr.159-163	12/2017
19	So sánh một số mô hình dự báo đột quỵ não ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	2	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12 Số đặc biệt, tháng 12 năm 2017 tr.85-91	12/2017
20	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân trước và sau điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất bằng sóng có tần số radio bằng thang điểm EQ-5D-3l	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 13 số đặc biệt 8/2018. Tr.19-26	2018
Sau khi được công nhận TS								
21	Novel Models for the prediction of left atrial appendage thrombus in patients with chronic non- valvular atrial fibrillation. (https://onlinelibra	5	X (1 st)	Cardiology Research and Practice Online ISSN: 20900597 Print ISSN: 20908016	Scopus Q2, H index 45, SJR 2023 0.52	8	Volume 2019, article ID 1496535. https://doi.org/10.1155/2019/1496535	2019

	ry.wiley.com/doi/10.1155/2019/1496535)							
22	A large left ventricular thrombus resolved with dual antiplatelet therapy in combination with cenocoumarol in a young patient after acute inferior myocardial infarction	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Số tiếng Anh 14 tháng 9/2019 tr.6-10	9/2019
23	Hiện tượng xoay trục điện tim trước và sau can thiệp động mạch vành qua da thì đầu ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	5		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14 số đặc biệt tháng 10/2019 Tr.126-130	10/2019
24	Mối liên quan giữa chức năng tâm trương thất trái với huyết khối tiểu nhĩ trái ở bệnh nhân rung nhĩ mạn tính không do bệnh van tim	4		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 493 số 1 tháng 8/2020 tr.19-22	8/2020
25	Multiple spontaneous coronary artery dissections associated with intravenous daunorubicin treatment for acute myelocytic leukaemia: a case report. (https://academic.oup.com/ehjcr/article/5/1/ytaa427/6042 366)	4	X (1 st)	European Heart Journal - Case Reports. ISSN 25142119	Scopus Q3, H index 16. SJR 2023 0.31	3	doi:10.1093/ehjcr/ytaa427	12/2020

26	<p>Applicability of a Novel Wearable Wireless Electrocardiogram Monitoring Device (Spyder) for Arrhythmia Detection in Patients with Suspected Cardiac Arrhythmias. (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1155/2021/8496351)</p>	4	X (1 st)	<p>Cardiology Research and Practice Online ISSN: 20900597 Print ISSN: 20908016</p>	<p>Scopus Q2, H index 45, SJR 2023 0.52</p>	1	<p>Volume 2021, Article ID 8496351, 6 pages https://doi.org/10.1155/2021/8496351</p>	2021
27	<p>Mối tương quan giữa nồng độ đỉnh của men CK-MB huyết tương với sự xoay trục điện tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp thì đầu qua da</p>	3	x	<p>Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872</p>			<p>Tập 16 số đặc biệt Tháng 4/ 2021 tr.230-235</p>	4/2021
28	<p>Đánh giá một số thông số về sức căng và vận động xoắn của thất trái bằng siêu âm tim đánh dấu mô 3D ở bệnh nhân suy tim mạn tính</p>	6		<p>Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872</p>			<p>Tập 16 số 4 năm 2021, tr.1-8</p>	4/2021
29	<p>Mối tương quan giữa các thông số biến dạng thất trái đo trên siêu âm đánh dấu mô 3D với phân suất tổng máu thất trái ở bệnh nhân suy tim mạn tính</p>	4		<p>Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868</p>			<p>Tập 503 số 2 tháng 6/2021 tr.19-22</p>	6/2021

30	Mối tương quan giữa góc xoay và vận động xoắn thất trái trên siêu âm đánh dấu mô 3D với phân suất tổng máu thất trái ở bệnh nhân suy tim mạn tính	5		Tạp chí Y dược học Quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 46 Số 5 năm 2021 tr.55-62	2021
31	Management of iatrogenic right ventricular puncture: a case report	1	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Số tiếng Anh, 16/2021 tr.56-59	11/2021
32	Treatment of left ventricular thrombus by rivaroxaban: a case report	1	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Số tiếng Anh, 16/2021 tr.64-67	11/2021
33	Đánh giá sự thay đổi chất lượng cuộc sống của bệnh nhân suy tim mạn tính được áp dụng phương pháp tập thở cơ hoành.	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868			Số 1, tháng 2 năm 2022	2/2022
34	Multivessel Coronary Artery Disease in a Patient With Noncompaction Cardiomyopathy With Coronary Artery-to-Left Ventricle istulas. https://www.jacc.org/doi/10.1016/j.jaccas.2022.01.020	5	X (1 st)	Journal of American College of Cardiology: case reports ISSN: 2666-0849	Scopus Q3, H index 10 SJR 2023 0.37	1	Volume 4 Number 6 2022 https://doi.org/10.1016/j.jaccas.2022.01.020	3/2022

35	Mối liên quan giữa độ cứng nhĩ trái trên siêu âm với chức năng nhĩ trái và NT-proBNP ở bệnh nhân suy tim có EF bảo tồn.	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 515 số 2 tháng 6/2022 tr.281-284	6/2022
36	Mối liên quan giữa một số chỉ số siêu âm tim nhĩ trái và nồng độ NT-proBNP ở bệnh nhân suy tim có phân suất tổng máu bảo tồn	3	x	Tạp chí Y dược học Quân sự, ISSN: 1859-0748			Số 5/2022. Tr. 140- 147	2022
37	Prognostic Role of Diastolic Left Ventricular Mechanical Dyssynchrony by Gated Single Photon Emission Computed Tomography Myocardial Perfusion Imaging in Post-Myocardial Infarction. (https://www.thieme-connect.com/products/ejournals/pdf/10.1055/s-0043-1764304.pdf)	5		World journal of Nuclear Medicine. ISSN: 1450-1147	Pubmed		2023;22:10 8-113. DOI https://doi.org/10.1055/s-0043-1764304	2023
38	Progressive alterations of left atrial and ventricular volume and strain across chronic kidney disease	6	X (tác giả liên hệ duy nhất)	Frontiers in Cardiovascular Medicine. ISSN 2297055X	Scopus Q2, H index 69 SCIE SJR 2023 0.86		DOI.10.33 89/fcvm.20 23.119742 7	2023

	<p>stages: a speckle tracking echocardiography study. (https://www.frontiersin.org/articles/10.3389/fcvm.2023.1197427/full)</p>							
39	<p>Two Cases of Management of Coronary Artery Perforation During Percutaneous Coronary Intervention Using Injection of Combined Histoacryl (n- Butyl-2-Cyanoacrylate) and Lipiodol (Ethiodized Oil). (https://amjcaserep.com/abstract/full/idArt/938861)</p>	4	X (1 st)	<p>American Journal of Case Reports. ISSN 19415923</p>	<p>Scopus Q3, H index 27 SJR 2023 0.28</p>	<p>2023; 24: e938861 DOI: 10.12659/AJCR.938861</p>	2023	
40	<p>Prognostic Value of SYNTAX Scores for Predicting Major Cardiac Adverse Events in Patients with Acute Myocardial Infarction Treated with Primary Percutaneous Coronary Intervention. (https://brieflands.com/articles/ircrj-136694.pdf)</p>	5	X (tác giả liên hệ duy nhất)	<p>International cardiovascular research journal ISSN 22519149</p>	<p>Scopus Q4, H index 15, SJR 2023 0.11</p>	<p>2023;17(1):2-8. icrj.136694</p>	4/2023	

41	Thực trạng kiểm soát và tuân thủ điều trị huyết áp ở bệnh nhân nhồi máu não có tăng huyết áp điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 527 số 1B tháng 6/2023. Tr. 265-268	6/2023
42	Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17 số 3 năm 2023, tr.36-40	2023
43	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến tuân thủ dinh dưỡng của người bệnh đái tháo đường type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 527 số 1B, tháng 6/2023	6/2023
44	Tìm hiểu mối liên quan giữa một số yếu tố siêu âm tim nhĩ trái ở bệnh nhân suy thận mạn tính	3	x	Tạp chí Y học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18 số 4 năm 2023, tr.19-25	2023
45	Kinh nghiệm can thiệp thân chung động mạch vành trái tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			Tập 18 số 4 năm 2023, tr.163-168	6/2023

46	Đặc điểm siêu âm tim đánh dấu mô nhĩ trái ở bệnh nhân tăng huyết áp có rung nhĩ cơn	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 527 số 1B năm 2023, tr.218-222	6/2023
47	Đánh giá chỉ số sức căng thất trái bằng siêu âm tim đánh dấu mô ở bệnh nhân suy tim có tổn thương thận	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 532 số 2 tháng 11 năm 2023, tr.227-232	11/2023
48	Successful chemotherapy treatment for a tricuspid valvular stenosis patient due to right ventricular lymphoma. (https://www.ejcrim.com/index.php/EJCRIM/article/view/4451/3908)	2	X (1 st)	European Journal of case reports in internal medicine. ISSN: 22842594	Scopus Q3, H index 17 SJR 2023 0.26	0	<i>EJCRIM</i> 2024;11:doi:10.12890/2024_0044 51	2/2024
49	Norepinephrine and Dobutamine - induced dynamic left ventricular outflow tract obstruction caused. (https://www.journalmc.org/index.php/JMC/article/view/4204/3573).	3	X (tác giả liên hệ duy nhất)	Journal of Medical Cases. ISSN-print: 1923-4155 ISSN-online: 1923-4163	Scopus Q4, H index 6. SJR 2023 0.2	0	Print ISSN: 19234155 OnlineISSN 19234163	4/2024
50	Outcomes of Endovenous laser ablation using a 1470-Nm for treatment of incompetent great saphenous veins: real-world data. (https://dergipark.org.tr/en/downloa	3	X (tác giả liên hệ duy nhất)	Journal of Experimental and Clinical Medicine (JECM). ISSN: 13094483 e-ISSN: 13095129	Scopus Q4, H index 9, SJR 2023 0.13	0	ISSN 13094483 e-ISSN 13095129	5/2024

	d/article-file/3799301)							
51	Khảo sát sức căng nhĩ trái ở bệnh nhân suy tim có phân suất tổng máu $\geq 40\%$ bằng siêu âm tim đánh dấu mô	5		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Tập 108/ tháng 2/2024. Tr.53-60	2024
52	Kinh nghiệm bước đầu thực hiện kỹ thuật và kết quả ngắn hạn can thiệp cấy van động mạch chủ qua ống thông tại Bệnh viện TƯQĐ 108	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 536 số 1B năm 2024, tr.159-163	2024
53	Nghiên cứu chỉ số trong hợp thất phải – động mạch phổi bằng siêu âm tim trước và sau phẫu thuật van ở bệnh nhân hở van hai lá thực thể	3	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19 số 2 năm 2024, tr.114-118	5/2024
54	Khảo sát tỉ lệ đạt LDL-C mục tiêu theo khuyến cáo ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2	x	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19 số 2 năm 2024, tr.32-37	5/2024
55	Role of right ventricular – pulmonary artery coupling in patients with heart failure with reduced ejection fraction	2		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tạp chí Y học Việt Nam, số 1 (tiếng Anh), năm 2024, tr.65-70	5/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 11 bài báo khoa học quốc tế, trong đó 11 bài thuộc danh mục ISI/Scopus với **10** bài là tác giả chính theo thứ tự [21,25,26,34,38,39,40,48,49,50]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
- Ứng viên đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Văn Chiến